TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 29 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạn và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H, sinh năm 1999 tại xã LL, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

Nơi ĐKHKTT: Thôn ĐC, xã LL, thành phố C, tỉnh Hải Dương; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 6/12; con ông Bùi Đình L và bà Hoàng Thị A; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-4-2021; bị tạm giam từ ngày 20-4-2021 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

2. Tạ Văn T, sinh năm 1999, tại xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương ;

Nơi ĐKHKTT: Thôn LQ, xã LL, thành phố C, tỉnh Hải Dương; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 7/12; con ông Tạ Văn G (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ là Lê Thị L và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 07-4-2017 của Tòa án nhân dân Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "trộm cắp tài sản"; bị cáo bị tạm giữ ngày 18-4-2021; bị tạm giam từ ngày 20-4-2021 tại trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 2002 (*người chứng kiến*).

Địa chỉ : Khu dân cư Chi Ngãi 1, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Hoàng Hữu T, sinh năm 1992 (*người chứng kiến*).

Địa chỉ : Khu dân cư Chi Ngãi 1, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 18-4-2021 Bùi Văn H gặp Tạ Văn T tại khu vực Quảng trường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. H đưa cho T 300.000đ và bảo T đi mua ma túy về để cùng sử dụng. Sau đó T và H cùng nhau đi về nhà H rồi T sử dụng xe mô tô của H đi mua ma túy tại khu vực "*Dốc Bưởi*", tỉnh Bắc Giang của một người đàn ông không quen biết. T mua được gói ma túy hết 300.000đ, T cầm gói ma túy về và cho H xem rồi cất giấu vào ốp lưng điện thoại di động của mình. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, T và H cùng nhau đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi đi tới đoạn đường thuộc Khu dân cư Chi Ngãi 1, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 01 điện thoại di động, kiểu dáng Iphone 6 plus, màu vàng nhạt, điện thoại có ốp lưng màu đen, mặt trong của ốp lưng điện thoại có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2 x 2)cm bên trong chứa chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng (điện thoại không sim đã qua sử dụng)..

Tại kết luận giám định số 217/KLGĐ-PC09 ngày 21- 4- 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương xác định: Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm phong trong phong bì thu giữ của Tạ Văn Tuấn, gửi đến giám định có khối lượng là: 0,280g là ma túy loại Methamphetamine. Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 0,225g ma tuý loại Methamphetamine và vỏ bao gói.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-CL ngày 28-5-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Tạ Văn T, Bùi Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, xác định có việc tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân và thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn T, Bùi Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 15 tháng đến 18 tháng tù, bị cáo Tạ Văn T từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18-4-2021. Về hình phạt bổ sung không áp dụng. Về xử lý vật chứng: tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định kèm theo vỏ bao gói mẫu, trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 6 plus (không có sim); về án phí: buộc bị cáo Tạ Văn T, Bùi Văn H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 18-4-2021, tại khu dân cư Chi Ngãi 1, phường Cộng Hòa, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Tạ Văn T và Bùi Văn H đang có hành vi cất giấu tại mặt trong của ốp lưng điện thoại kiểu dáng Iphone 6 plus của T 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2 x 2)cm bên trong chứa 0,280g ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chất Methamphetamine thuộc danh mục các chất

ma túy bị Nhà nước cấm lưu hành nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử kết án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo H là người khởi xướng, sử dụng số tiền 300.000đ để mua ma túy nên giữ vai trò chính, bị cáo T sử dụng số tiền 300.000 đ và là người trực tiếp mua, cất giấu ma túy nên là người thực hành. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích lợi nhuận nên xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,225g tinh thể Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Chiếc điện thoại Iphone 6 plus màu vàng nhạt không có sim thu giữ của bị cáo Tạ Văn T không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T chưa xác định được nhân thân, lý lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám đen, BKS 34C1-451.47 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 34000072 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Chí Linh đã trả lại cho gia đình Bùi Văn H nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H và Tạ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18-4-2021.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn T 14 (mười bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18-4-2021.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 0,225g Methamphetamine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu được đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín số 217/KL-GĐ- PC09; trả lại cho bị cáo Tạ Văn T 01 điện thoại Iphone 6 plus màu vàng nhạt (không có sim) có ốp lưng màu đen đã qua sử dụng *(tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31-5-2021 giữa công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).*

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn H và Tạ Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Văn H và Tạ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Cơ quan CSĐT TP. Chí Linh;
- Bộ phận nghiệp vụ công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Hằng